

BÁO CÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTMTDV ĐIỆN LỰC NĂM 2016

(Đính kèm Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty ngày tháng năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần ĐTMTDV Điện lực)

Stt	Điều khoản	Điều lệ công ty hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2016	Lý do sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
1	Điểm b Khoản 1 Điều 1	b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005	b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	Điều chỉnh dẫn chiếu	
2	Điều 4	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội cổ đông thông qua.	Sửa lại toàn bộ Điều 4 như sau: Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.	LDN 2014 đã bỏ quy định chi kinh doanh những ngành nghề ghi trên GCNKDKDN, theo đó công ty được tự do tiến hành những ngành nghề mà pháp luật không cấm trừ ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì phải đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.	Điều 7, Điều 8, Điều 17 LND 2014
3	Khoản 2 Điều 5	Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Công ty có thể điều chỉnh vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật	Ngồi quyền tăng vốn điều lệ thì Công ty CP có thể điều chỉnh giảm vốn điều lệ trong một số trường hợp nhất định.	Điều 111 LDN 2014
4	Điều 8	Chuyển nhượng cổ phần	Bổ sung khoản 3 vào Điều 8 về chào bán cổ phần như sau: Điều 8. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần 1... 2... 3. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời	Bổ sung nội dung về chào bán cổ phần và quy định Hội đồng quản trị quyết định số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể trong trường hợp Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc	Khoản 3 Điều 125 LDN 2014

Handwritten signature

			điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây: a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập; b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty; c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.	người bảo lãnh.	
5	Điểm h, khoản 2 Điều 11	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp.	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 129 Luật Doanh nghiệp.	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp quy định LDN 2014	
6	Điểm b khoản 3 Điều 11	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp	Bổ sung dẫn chiếu phù hợp quy định LDN 2014	
7	Điểm e, khoản 3 Điều 13	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp ...	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp ...	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp quy định LDN 2014	
8	Điểm a khoản 4 Điều 13	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d, e Khoản 3 Điều này.	Tăng thời gian triệu tập họp DHDCT để đảm bảo việc tổ chức Đại hội được tiến hành tuân thủ đúng trình tự, thủ tục. Phù hợp quy định pháp luật.	Khoản 4 Điều 136 LDN 2014
9	Điểm b khoản 4 Điều 13	b. ... Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp	b. ... Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp quy định LDN 2014	
10	Điểm c khoản 4 Điều 13	c. ... cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp	c. ... cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp quy định LDN 2014	
		m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50%	m. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các	Phù hợp quy định LDN 2014	Điểm d khoản 2

MW

11	Điểm m khoản 2 Điều 14	trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.	chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất		Điều 135 LDN 2014
12	Điểm p khoản 2 Điều 14	p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản ...	o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản ...	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù và giá trị Hợp đồng/giao dịch phù hợp quy định LDN 2014	Điều 162 LDN 2014
13	Khoản 1 Điều 16	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua...	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua...	Phù hợp quy định LDN 2014: Điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ 1 là 51% Điều kiện thông qua quyết định liên quan đến loại cổ phần là được 65% số cổ đông đại diện cho số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua.	Điều 141 Điều 144 LDN 2014
14	Điểm a khoản 2 Điều 17	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội trong vòng 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông ...	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội trong vòng 15 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông...	Quy định lại thời hạn được căn cứ để lập danh sách cổ đông dự họp là căn cứ vào ngày gửi giấy mời họp và điều chỉnh thời hạn lập danh sách phù hợp quy định pháp luật, linh hoạt cho Công ty	Khoản 1 Điều 137 LDN 2014
15	Khoản 4 Điều 17	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông...	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 5 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông...	LDN 2014 cho phép Điều lệ quy định thời hạn gửi kiến nghị có thể nhiều hơn 3 ngày, do đó quy định thời hạn dài hơn để ban tổ chức đại hội có thêm thời gian xem xét, chuẩn bị	Khoản 2 Điều 138
		1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ	Điều chỉnh điều kiện	Điều 141



16	Khoản 1 Điều 18	cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết	đồng dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết	tiền hành hợp DHCĐ lần thứ 1 phù hợp quy định của pháp luật.	LDN 2014
17	Khoản 2 Điều 18	2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập hủy cuộc họp. Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập hủy cuộc họp. Đại hội phải được triệu tập lại trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.	Giữa hạn thời hạn triệu tập DHCĐ lần thứ 2 và thay đổi điều kiện tiến hành hợp lần thứ 2 phù hợp quy định mới của LDN 2014.	Điều 141 LDN 2014
18	Khoản 1 Điều 20	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty; c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự hợp hoặc ủy quyền tham dự dự hợp chấp thuận;	Điều chỉnh điều kiện thông qua Nghị quyết DHCĐ phù hợp quy định LDN 2014, bổ sung phương thức bầu TV.HĐQT/BKS linh hoạt lựa chọn giữa phương thức bầu dồn phiếu hoặc biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu, phù hợp LDN 2014.	Điều 144 LDN 2014
19	Khoản 2 Điều 20	2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, tổ chức lại và giải thể doanh nghiệp; giao dịch bán bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ	2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự hợp hoặc ủy quyền tham dự dự hợp chấp thuận: a. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh c. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty đã được kiểm toán.	Điều chỉnh điều kiện thông qua Nghị quyết DHCĐ phù hợp quy định LDN 2014,	

M

		chức hợp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).		
20	Khoản 3 Điều 20	Không quy định	Bổ sung khoản 3 vào Điều 20: 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên HĐQT và BKS, HĐQT sẽ quyết định phương thức biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phù hợp với các quy định tại Điều lệ này. Trường hợp biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu thì mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc tổng số cổ phần đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên	Bổ sung phương thức bầu TV.HĐQT/BKS linh hoạt lựa chọn giữa phương thức bầu dồn phiếu hoặc biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu, phù hợp LDN 2014. Khoản 3 Điều 144 Luật DN
21	Khoản 4 Điều 20	Không quy định	Bổ sung khoản 4 vào Điều 20: 4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ; Nghị quyết phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định tại khoản này.	Quy định nghĩa vụ gửi Nghị quyết EHD/CD cho cổ đông, theo đó Công ty có thể thay thế việc gửi Nghị quyết bằng cách đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, giảm chi phí cho Công ty, phù hợp quy định LDN 2014. Khoản 5 Điều 114 LDN 2014
		2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định . Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết . Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải	Chuẩn hóa thuật ngữ, bổ sung thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến, việc lập danh sách cổ Điều 145 LDN 2014

22	Khoản 2 Điều 21	tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét giải quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.	trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký của từng cổ đông chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này và khoản 2 Điều 137 Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Luật doanh nghiệp	đồng và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến phù hợp quy định mới của LDN 2014	
23	Điểm a, c khoản 3 Điều 21	3. Phiếu lấy kiến phải có các nội dung chủ yếu sau: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp của Công ty c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông ...	3. Phiếu lấy kiến phải có các nội dung chủ yếu sau: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp. c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông ...	Phù hợp quy định pháp luật	Điểm a, c, g khoản 3 Điều 145 LDN 2014
24	Khoản 4 Điều 21	4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân...	4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân... Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.	Bổ sung trường hợp phiếu lấy ý kiến không được gửi về.	Điểm b khoản 4 điều 145 LDN 2014
25	Khoản 5 Điều 21	5. ...Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chính sau: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp ... f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu	5. ...Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chính sau: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, và mã số doanh nghiệp ... f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực...	Phù hợp quy định pháp luật	Khoản 5 Điều 145 LDN 2014

M

		Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực...			
26	Khoản 6 Điều 21	6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty.	Quy định việc gửi biên bản kiểm phiếu cho cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử, phù hợp quy định LDN 2014.	Khoản 6 Điều 145 LDN 2014
27	Khoản 8 Điều 21	8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	8. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại Khoản 2 Điều 20 thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều chỉnh điều kiện thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp quy định pháp luật.	Khoản 4 Điều 144 LDN 2014 Khoản 8 Điều 145 LDN 2014
28	Điều 22	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Sửa lại toàn bộ nội dung Về biên bản họp Đại hội đồng cổ đông như sau: 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt. 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông a. Phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp; b. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp; c. Phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty; Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ. 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu	Điều chỉnh phù hợp quy định LDN 2014	Điều 146 LDN 2014

			giữ tại trụ sở chính của công ty.		
29	Đoàn đầu Điều 23	Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây...	Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày công bố biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây	Điều chỉnh đối tượng có quyền yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp LDN 2014	Khoản 3 Điều 11 LDN 2014
30	Khoản 1 Điều 24	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 (năm) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm 5 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	Quy định số lượng cụ thể thành viên HĐQT sẽ do DHDCEP linh hoạt quyết định từng thời kỳ. Bổ nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị phù hợp quy định LDN 2014	Điều 150 LDN 2014
31	Khoản 1 Điều 24	Không quy định	Bổ sung khoản 1 vào Điều 24 Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	Bổ sung cho đầy đủ và phù hợp LDN 2014	Điều 150 LDN 2014
32	Khoản 2 Điều 24	2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng	3. Thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông đề cử. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị và phải thông báo cho Hội đồng quản trị chậm nhất 3 ngày làm việc trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử	Điều chỉnh tỷ lệ đề cử thành viên HĐQT đảm bảo logic, quy định thời hạn thông báo về việc họp nhóm để đề cử thành viên HĐQT phù hợp quy định pháp luật	

36	Khoản 2 Điều 26	hợp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.	a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị; d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị; e. Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông; f. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định của Công ty. Bổ sung nội dung sau vào Điều 26 ... Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.	của Luật doanh nghiệp.	LDN 2014
37	Điều 26	Không quy định	Phù hợp quy định LDN 2014.	Khoản 9 Điều 153 LDN 2014	
38	Khoản 1 Điều 27	1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. ...	Chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp quy định LDN 2014	Khoản 1 Điều 153 LDN 2014	
39	Khoản 3 Điều 27	3. ...khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát.	Phù hợp quy định pháp luật	Khoản 4 Điều 154 LDN 2014	
40	Khoản 4 Điều 27	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. ...	Phù hợp quy định LDN 2014	Khoản 5 Điều 153 LDN 2014	

41	Khoản 7 Điều 27	Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng...	Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất hai (02) ngày làm việc trước khi tổ chức họp. Thông báo họp Hội đồng...	Điều chỉnh thời hạn gửi thông báo họp HĐQT phù hợp quy định pháp luật, bỏ trường hợp từ chối họp HĐQT.	Khoản 6 Điều 153 LDN 2014
42	Khoản 8 Điều 27	8. ... cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất...	8. ... cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất...	Phù hợp quy định LDN 2014	Khoản 8 Điều 153 LDN 2014
43	Khoản 1 Điều 32	Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm Trưởng ban...	Điều 32. Kiểm soát viên 1. Ban kiểm soát Công ty có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Các kiểm soát viên bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán và phải làm việc chuyên trách tại Công ty (trừ bộ phận kế toán, tài chính của Công ty)...	Chuẩn hóa thuật ngữ theo quy định LDN 2014, ngoài ra Trưởng Ban Kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty	Điều 163 LDN 2014
44	Khoản 2 Điều 32	2. Các cổ đông có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên. Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.	2. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông đề cử. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng viên; từ 50% trở lên được quyền đề cử đủ số ứng viên.	Điều chỉnh tỷ lệ để cử ứng viên Ban kiểm soát đảm bảo tính logic.	
45	Khoản 4 Điều 32	3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	3. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Chuẩn hóa thuật ngữ, bỏ nhiệm kỳ của Ban kiểm soát.	Điều 163, 164, 165 LDN 2014
	Không quy định	Bổ sung nội dung vào khoản 4 Điều 32	Bổ sung cho đầy đủ		Điều 164

NV

46	Khoản 4 Điều 32	... Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện cơ bản sau: a. Có năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp; b. Không phải là người có liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác; c. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý Công ty. d. Kiểm soát viên không nhất thiết là cổ đông hoặc người lao động của Công ty. e. Không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty. f. Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.	và phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp	LDN 2014
47	Khoản 5 Điều 32	5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát; b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị hạn chế năng lực hành vi; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong thời hạn 6 tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phân quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Chuẩn hóa thuật ngữ, điều chỉnh các trường hợp Bãi nhiệm/Miễn nhiệm Kiểm soát viên phù hợp quy định LDN 2014	Điều 169 LDN 2014

48	Khoản 2, 4 Điều 33	2. ... Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị. ... 4. Mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được Công ty thanh toán các khoản chi phí đi lại...	iii. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 2. ... Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị. ... 4. Mức thù lao, tiền lương cho Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên được Công ty thanh toán các khoản chi phí đi lại...	Chuẩn hóa thuật ngữ. LDN 2014 quy định Kiểm soát viên có thể được chi trả tiền lương do đó, bổ sung về mức tiền lương của Kiểm soát viên do DHDCE quyết định.	Điều 167 LDN 2014
49	Khoản 2 Điều 37	2. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát , Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty...	2. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc kiểm soát viên , Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, ...	Chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp quy định LDN 2014	
50	Khoản 6 Điều 39	6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông . Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phần phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thôn g báo hoặc tài liệu khác.	6. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức . Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phần phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.	Bổ sung thời hạn chốt danh sách theo quy định LDN 2014 Việc chốt danh sách phải được thực hiện chậm nhất 30 ngày trước khi trả.	Khoản 4 Điều 132 LDN 2014
51	Điều 41	Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 cùng năm.	Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 của tháng 01 đương lịch hàng năm và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 đương lịch cùng năm.	Bổ sung căn cứ xác định thời hạn của năm tài chính là năm dương lịch	
52	Khoản 2 Điều 48	2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.	2. Thời hạn hoạt động Công ty sẽ được gia hạn thêm khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	Gia hạn hoạt động Công ty không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 144 LDN 2014, do đó tỷ lệ thông qua trong trường hợp này là 51%	Điều 144 LDN 2014

Lưu ý: Trong trường hợp các điều khoản bổ sung được thông qua, Điều lệ Công ty sửa đổi bổ sung sẽ được đánh số thứ tự điều khoản lại cho hợp lý mà không làm thay đổi nội dung đã được thông qua.

M